

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 02/2019/KDTM-ST

Ngày 08 - 4 - 2019

V/v “*Tranh chấp Hợp đồng
mua bán hàng hóa*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đức Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Phạm Huy Cảm.

2. Ông Hoàng Văn Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Thế Trung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai

Ngày 08 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2019/TLST-KDTM ngày 09 tháng 01 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/QĐ ngày 06 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/QĐ ngày 22/3/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty TNHH TM L

(Gọi tắt là Công ty Lương Hà).

Địa chỉ: Lô K3 và K18- Khu Thương mại công nghiệp K, phường D, thành phố Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Mạnh H, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh Th.

Địa chỉ: Phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

(Văn bản ủy quyền ngày 26/12/2018), có mặt.

Bị đơn: Công ty CPTM H.

(Gọi tắt là Công ty Hải Anh)

Địa chỉ: số nhà 224, phố D, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Anh T, chức vụ: Giám đốc.
Vắng mặt không có lý do chính đáng, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/12/2018 và trong quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 20/11/2015, Công ty Lương Hà ký hợp đồng bán cho Công ty Hải Anh số lượng hàng hóa gồm gạch bê tông 2 lỗ, đơn giá 935 đồng/viên với giá

cước vận chuyển 3.000.000 đồng./chuyến. Hợp đồng được giao kết bằng văn bản. Đại diện bên bán là ông Trương Mạnh H, chức vụ: Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty Lương Hà, đại diện bên mua là ông Nguyễn Anh T, chức vụ giám đốc (là người đại diện theo pháp luật của Công ty Hải Anh).

Hai bên thỏa thuận: địa điểm giao hàng tại thôn Sân Bay 1, xã Th, huyện B, tỉnh Lào Cai, thời gian giao hàng kể từ ngày ký hợp đồng đến hết ngày 31/12/2016. Cuối tháng hai bên sẽ tiến hành đối chiếu, bên mua phải thanh toán cho bên bán số tiền hàng vào ngày 06 đến 10 của tháng sau. Nếu số nợ sau 60 ngày không thanh toán sẽ được tính sang nợ quá hạn theo lãi suất quá hạn của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn thành phố Lào Cai tại thời điểm đó.

Ngày 14/6/2018, công ty Lương Hà và công ty Hải Anh đã lập biên bản thỏa thuận xác nhận công nợ với nội dung tính đến ngày 30/4/2018, công ty Hải Anh còn nợ tiền hàng của công ty Lương Hà 78.070.400 đồng, trong đó tiền hàng 66.750.000 đồng, tiền lãi 11.320.400 đồng theo mức lãi suất 0,625%/tháng tính từ ngày 15/5/2016 đến ngày 30/4/2018. Chậm nhất đến ngày 14/12/2018 sẽ thanh toán hết. Nếu công ty Hải Anh không thực hiện đúng theo biên bản thảo thuận thì Công ty Lương Hà tiếp tục tính lãi tiếp từ ngày 01/5/2018 tương ứng với thời gian chậm trả

Ngày 19/6/2018, công ty Hải Anh đã trả được 10.000.000 đồng, đến ngày 02/8/2018 trả tiếp được 10.000.000 đồng.

Bên bán đã nhiều lần yêu cầu bên mua trả nốt tiền nhưng bên mua cứ khất lần không trả. Số nợ còn lại là 58.070.400 đồng (trong đó nợ tiền hàng 46.750.000 đồng, nợ lãi tính đến 30/4/2018 là 11.320.400 đồng).

Công ty Lương Hà đề nghị Tòa án giải quyết buộc công ty Hải Anh phải thanh toán cho công ty Lương Hà số tiền hàng còn nợ lại và tiền lãi chậm trả tính đến ngày 25/12/2018 như sau:

- Tiền hàng còn nợ: 58.070.400 đồng.
- Tiền lãi phát sinh từ 01/5/2018 đến 25/12/2018 là 2.623.300 đồng.
- * Tổng cộng cả gốc và lãi: 60.693.700 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của Công ty Lương Hà đề nghị Tòa án giải quyết buộc công ty Hải Anh phải thanh toán cho công ty Lương Hà số tiền hàng còn nợ lại và tiền lãi chậm trả như sau:

- Tiền hàng còn nợ: 58.070.400 đồng.
- Tiền lãi từ ngày 01/5/2018 đến 30/9/2018 là 1.785.990 đồng theo mức lãi suất 0,625%/tháng.
- * Tổng cộng cả gốc và lãi: 59.856.390 đồng

Trong quá trình tố tụng, tại bản tự khai người đại diện theo pháp luật của bị đơn là Công ty Hải Anh trình bày:

Về nội dung như đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày như trên là đúng. Tại biên bản xác nhận nợ đề ngày 30/4/2018, Công ty Hải Anh thừa nhận còn nợ công ty Lương Hà 78.070.400 đồng. Trong đó tiền hàng 66.750.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày 30/4/2018 là 11.320.400 đồng.

Ngày 19/6/2018, công ty Hải Anh đã trả được 10.000.000 đồng, đến ngày 02/8/2018 trả tiếp được 10.000.000 đồng.

Hiện tại công ty Hải Anh còn nợ lại công ty Lương Hà 46.750.000 đồng tiền hàng. Do điều kiện làm ăn khó khăn nên công ty Hải Anh đề nghị thanh toán số tiền hàng trên và không tính lãi suất mà trước đây hai bên đã thỏa thuận theo mức lãi suất 0,625%/tháng vì lý do hiện nay Công ty đang gặp nhiều khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Qua phần tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa, bị đơn là công ty Hải Anh không có yêu cầu phản tố vắng mặt đến lần thứ 2 không có lý do chính đáng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án khi vắng mặt của bị đơn.

[2]. Về mối quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Đây là tranh chấp liên quan đến hợp đồng mua bán hàng hóa phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa các tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận. Do vậy được xác định là tranh chấp về kinh doanh, thương mại được quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

[3]. Về nội dung:

Có căn cứ xác định ngày 20/11/2015, Công ty Hải Anh có ký hợp đồng mua gạch bê tông của công ty Lương Hà. Hợp đồng được giao kết bằng văn bản do những người có thẩm quyền ký và đóng dấu của hai công ty. Hợp đồng trên là hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Ngay sau khi ký hợp đồng bên bán đã giao hàng cho bên mua theo thỏa thuận, bên mua đã thanh toán được một phần tiền cho bên bán. Ngày 30/4/2018 hai bên đã thỏa thuận lập biên bản xác nhận nợ với nội dung tính đến ngày 30/4/2018, công ty Hải Anh còn nợ công ty Lương Hà 78.070.400 đồng. Trong đó tiền hàng 66.750.000 đồng, tiền lãi 11.320.400 đồng theo mức lãi suất 0,625%/tháng. Công ty Lương Hà xác nhận tính đến ngày 30/9/2018, công ty Hải Anh còn nợ lại 46.750.000 đồng tiền hàng và 13.106.390 đồng tiền lãi. Tất cả các tình tiết, sự việc trên đây Công ty Hải Anh đều thừa nhận là đúng sự thực. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử thấy rằng đây là các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[3.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/12/2018, công ty Lương Hà đề nghị Tòa án giải quyết buộc công ty Hải Anh phải thanh toán khoản tiền hàng tính đến ngày 25/12/2018 cả gốc và lãi với số tiền 60.693.700 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền trong phạm vi được ủy quyền đã thay đổi một phần nội dung khởi kiện đề nghị Hội đồng xét xử chỉ tính gốc và lãi đến ngày 30/9/2018 là 59.856.390 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng việc thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, phù hợp với các quy định tại khoản 4 Điều 70, khoản 2 Điều 71 và khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên chấp nhận sự thay đổi nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Đối với khoản tiền hàng, nguyên đơn và bị đơn đều xác nhận hiện tại Công ty Hải Anh còn nợ lại 46.750.000 đồng và đồng ý thanh toán. Cần chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

- Đối với mức lãi suất mà nguyên đơn đưa ra là 0,625%/tháng, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại Điều 306 Luật Thương mại năm 2005 quy định:

“Trường hợp bên vi phạm hợp đồng chậm thanh toán tiền hàng hay chậm thanh toán thù lao dịch vụ và các chi phí hợp lý khác thì bên bị vi phạm hợp đồng có quyền yêu cầu trả tiền lãi trên số tiền chậm trả đó theo lãi suất nợ quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác”.

Quá trình chuẩn bị xét xử, Tòa án đã nhận được các thông báo về biểu lãi suất của các Ngân hàng thương mại trên địa bàn thành phố Lào Cai gồm: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam với lãi suất là từ 9,5 - 12%/năm, Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam là 10%/năm, Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam là 10,5%/năm. Trong đó lãi suất quá hạn bằng 150%

Như vậy: Mức lãi suất quá hạn trung bình của 3 ngân hàng trên là 15%/năm (tương ứng với 1,25%/tháng), do vậy cần chấp nhận về lãi suất mà phía nguyên đơn đưa ra là 0,625%/tháng.

[3.2]. Xét yêu cầu không tính số tiền lãi mà bị đơn đưa ra thấy rằng, tại phiên tòa nguyên đơn không chấp nhận đề nghị này của bị đơn là có căn cứ. Do vậy yêu cầu của bị đơn về nội dung này không được chấp nhận.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán khoản tiền hàng là 46.750.000 đồng và khoản tiền lãi tính theo lãi suất 0,625%/tháng, tính từ 01/5/2018 đến 30/9/2018 là 1.785.990 đồng là có căn cứ cần chấp nhận.

[3.3]. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Bị đơn phải chịu 3.000.000 án phí. Nguyên đơn không phải chịu án phí, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng.

- Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 50, 55, 306 Luật Thương mại năm 2005.

Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH TM L.

Buộc Công ty CPTM H phải thanh toán cho Công ty TNHH TM L khoản tiền còn thiếu trong hợp đồng mua bán hàng hóa ngày 20/11/2015 tính đến ngày 30/9/2018 là 59.856.390 đồng. Trong đó nợ gốc 46.750.000 đồng, nợ lãi 13.106.390 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Công ty TNHH TM L không phải chịu án phí sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005765 ngày 09/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Công ty CPTM H phải chịu 3.000.000 đồng án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSNDTP;
- Các đương sự
- THADS; Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Đức Thịnh

